

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra công tác phòng cháy và
chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024
của UBND huyện Tuy Phước)

Thực hiện Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; Chỉ thị số 1643/BNN-KL ngày 08/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR; Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh năm 2024; Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND huyện Tuy Phước về việc ban hành Kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự (gọi tắt là BCH PCTT-TKCN & PTDS) của các xã, thị trấn (có rừng) và Ban Chỉ huy bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (gọi tắt là BCH BVR-PCCCR) chủ rừng trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. BCH PCTT-TKCN & PTDS các xã, thị trấn (có rừng) và BCH BVR-PCCCR chủ rừng thực hiện đúng các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; thực hiện phương châm phòng là chính, chữa cháy rừng phải khẩn trương, kịp thời, triệt để và hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra.

3. Công tác kiểm tra phải đảm bảo đúng nội dung, khách quan, chính xác; đánh giá những việc làm được, chưa làm được, nguyên nhân tồn tại trong công tác PCCCR của các địa phương, đơn vị được kiểm tra để kiến nghị, đề xuất các giải pháp khắc phục, từ đó tổ chức thực hiện tốt công tác PCCCR năm 2024.

II. ĐƠN VỊ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI KIỂM TRA

1. Đơn vị và địa điểm kiểm tra

Tại Văn phòng thường trực BCH PCTT-TKCN & PTDS các xã, thị trấn (có rừng) và BCH BVR-PCCCR chủ rừng (Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn) đến tại UBND xã Phước Thành để kiểm tra; đồng thời, đi kiểm tra hiện trường các vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng và công trình PCCCR theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

2. Phạm vi kiểm tra

Kết quả thực hiện công tác PCCCR năm 2023; Nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện công tác PCCCR năm 2024.

II. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

- Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với BCH PCTT-TKCN&PTDS các xã, thị trấn (có rừng); BCH BVR-PCCCR chủ rừng (Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn) và kiểm tra thực tế hiện trường.

- Các xã, thị trấn, đơn vị được kiểm tra xây dựng báo cáo theo Đề cương; làm rõ các nội dung có liên quan đến công tác PCCCR khi Đoàn kiểm tra có yêu cầu.

- Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra lập biên bản đánh giá chung với BCH PCTT-TKCN&PTDS các xã, thị trấn (có rừng), và Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn, làm căn cứ tổng hợp báo cáo UBND huyện Tuy Phước.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kết quả thực hiện công tác BVR-PCCCR năm 2023

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Công tác xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền, xây dựng quy ước bảo vệ rừng trong cộng đồng dân cư.

- Số buổi tuyên truyền, số lượt người tham dự và tài liệu tuyên truyền.

1.2. Công tác tổ chức bảo vệ rừng và PCCCR:

- củng cố, kiện toàn BCH PCTT-TKCN&PTDS cấp xã, BCH BVR-PCCCR của chủ rừng; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; thành lập các tổ, đội xung kích PCCCR, củng cố các tổ, đội PCCCR của các thôn; xây dựng, ban hành các quy định, nội quy và biện pháp về PCCCR theo quy định.

- Rà soát, bổ sung và tổ chức thực hiện Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) giai đoạn 2019-2023; Xây dựng và thực hiện Kế hoạch BVR-PCCCR năm 2023.

- Xây dựng bản đồ PCCCR; theo dõi, rà soát bổ sung kịp thời những vùng trọng điểm dễ cháy như các khu rừng mới trồng, chăm sóc và nuôi dưỡng, khu rừng khai thác, các khu rừng gần nương rẫy, khu vực chăn nuôi gia súc, sinh hoạt của người dân.

- Tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp và các văn bản phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác BVR-PCCCR.

1.3. Xây dựng công trình PCCCR:

- Số lượng các công trình PCCCR, bảng cấm lửa, bảng cảnh báo cháy rừng, công cụ, phương tiện và trang thiết bị phục vụ chữa cháy rừng; Công tác quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, thiết bị PCCCR.

- Công tác quản lý hồ sơ, theo dõi hoạt động PCCCR theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Quản lý vật liệu cháy rừng và sử dụng lửa tại các khu rừng: Việc giảm vật liệu cháy rừng, xử lý thực bì trước, trong và sau khai thác; sử dụng lửa trong mùa khô hanh.

1.4. Công tác xử lý các vụ cháy rừng trong năm:

- Tình hình cháy rừng năm 2023: Số vụ, thời gian cháy, diện tích, loại cây, năm trồng, mức độ thiệt hại,....

- Công tác cập nhật số vụ cháy, diện tích, mức độ thiệt hại; các biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả sau khi cháy; số người tham gia chữa cháy.

- Báo cáo kết quả việc chữa cháy và khắc phục hậu quả sau khi xảy ra cháy rừng.

- Hồ sơ xử lý; số vụ xử lý.

- Hình thức và cấp thẩm quyền xử lý.

1.5. Công tác phối hợp trong PCCCR:

- Trong công tác phòng cháy: Phối hợp với các chủ rừng khác, chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức giáp ranh trong công tác tuần tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm.

- Trong công tác chữa cháy rừng: Việc phát hiện cháy rừng, báo điểm cháy, huy động lực lượng, phương tiện, dụng cụ chữa cháy; phối hợp điều tra xác minh và xử lý vi phạm sau khi xảy ra cháy rừng.

1.6. Kinh phí đầu tư:

- Kinh phí phục vụ cho phòng cháy rừng: Đầu tư cho công tác tuyên truyền; công trình phòng cháy; mua sắm dụng cụ, phương tiện và trang thiết bị phục vụ chữa cháy rừng.

- Kinh phí phục vụ cho chữa cháy rừng.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Tình trạng cháy rừng:

- + Các khu vực còn tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng cao.

- + Nguyên nhân chủ quan và khách quan.

- Ý thức của người dân và sự phối hợp khi có sự huy động chữa cháy rừng.

- Lực lượng phục vụ cho công tác BVR-PCCCR của xã và chủ rừng: nhân lực, số lượng và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ PCCCR.

- Trang thiết bị phục vụ PCCCR:

- + Số lượng và chất lượng trang thiết bị PCCCR.
- + Công tác bảo quản, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị.
- Kinh phí cho công tác PCCCR.

3. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCCCR:
 - + Phổ biến các nội dung về các biện pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy rừng nhằm nâng cao nhận thức của người dân về nguy cơ cháy rừng và tầm quan trọng của công tác PCCCR.
 - + Tổ chức các buổi tuyên truyền, hội thảo về PCCCR cho người dân với nội dung cụ thể, thiết thực, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với các lứa tuổi, đối tượng và tình hình thực tế địa phương..
- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phương án PCCCR giai đoạn 2024-2030, Kế hoạch BVR-PCCCR năm 2024.
- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng:
 - + Tổ chức trực và canh phòng trực tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao vào mùa hanh khô.
 - + Tăng cường công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập, kiểm tra công tác PCCCR.
 - + Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo đường ranh cản lửa, chòi canh lửa rừng, trạm quan sát, dự báo lửa rừng; kênh mương, cầu, cống, bể, bồn chứa nước, đập, hồ chứa và đường ống dẫn nước phục vụ công tác phòng cháy và chữa cháy rừng.
- Trang bị phương tiện, thiết bị PCCCR:
 - + Mua sắm vật tư, trang thiết bị, phương tiện; thiết bị quan trắc, cảnh báo nguy cơ cháy rừng.
 - + Phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy rừng phải đảm bảo về các thông số kỹ thuật theo thiết kế phục vụ cho phòng cháy và chữa cháy rừng; được quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ.
- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng tham gia chữa cháy rừng.
- Khen thưởng, xử lý vi phạm:

Khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác PCCCR. Đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về PCCCR.

4. Kiến nghị và đề xuất

Các kiến nghị, đề xuất của Chủ tịch UBND (BCH PCTT-TKCN&PTDS) các xã, thị trấn (có rừng) và chủ rừng đối với Đoàn Kiểm tra và UBND huyện.

IV. THÀNH PHẦN, THỜI GIAN, PHƯƠNG TIỆN VÀ KINH PHÍ

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước giao:

- Trưởng đoàn: Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – Tp. Quy Nhơn.

- Phó Trưởng đoàn: Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

- Thành viên:

+ Lãnh đạo Công an huyện.

+ Lãnh đạo Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

+ Công chức chuyên môn Hạt Kiểm lâm LH Tuy Phước – Tp. Quy Nhơn.

2. Thời gian, phương tiện và kinh phí thực hiện

- Thời gian: Từ ngày 15/4 - 19/4/2024 (có Lịch kiểm tra cụ thể kèm theo).

- Phương tiện: Xe ô tô 77B-1395 và xe mô tô cá nhân.

- Kinh phí: Thanh toán theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. BCH PCTT-TKCN&PTDS các xã, thị trấn (có rừng) và chủ rừng: Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản (có đề cương kèm theo) về kết quả thực hiện công tác PCCCR năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 và Phương án PCCCR giai đoạn 2024-2030 đã được ban hành cho Đoàn kiểm tra.

2. Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – Tp. Quy Nhơn: Chuẩn bị nội dung kiểm tra, phương tiện ô tô đưa Đoàn kiểm tra và kết thúc đợt tổng hợp kết quả báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024, đề nghị Trưởng ban BCH PCTT-TKCN&PTDS, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn (có rừng), chủ rừng và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.
